

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Sinh học (Ngát)	Lịch Sử (Huệ)	Địa Lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Quân)	Ngữ Văn (Linh)	GDĐP (Nga)	Ngữ Văn (Huyền)	GDTC - (V.Tâm)	Địa Lí (Thảo)	Lịch Sử (Huệ)
	2	HĐTN (Nhàn)			Ngữ Văn (Quân)	Ngữ Văn (Linh)	GDĐP (Nga)	Ngữ Văn (Huyền)	Toán (Phượng)	Địa Lí (Thảo)	Lịch Sử (Huệ)
	3				GDĐP (Sénh)	GDTC - (V.Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	Địa Lí (Chính)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	Địa Lí (Vĩnh)
	4				GDĐP (Sénh)	GDTC - (V.Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	GDTC (Nhạ)	Địa Lí (Chính)	Ngữ Văn (Quân)	Địa Lí (Vĩnh)
	5				GDĐP (Sénh)	GDTC - (V.Tâm)	Ngữ Văn (Linh)	GDTC (Nhạ)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDĐP (Thư)
Thứ 3	1	Sinh học (Ngát)	Toán (Trường)	Tin (Tuấn)	Ngữ Văn (Quân)	GDĐP (Sénh)	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Đức)	Địa Lí (Chính)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Địa Lí (Vĩnh)
	2	Sinh học (Ngát)	Toán (Trường)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Dung)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Q.Tâm)	GDĐP (Tập)	Địa Lí (Chính)	Ngữ Văn (Quân)	CĐ Sinh học (Đức)
	3	Toán (Q.Tâm)	Tin (Tuấn)	Toán (Trường)	Sinh học (Dung)	Tiếng anh (Sénh)	Hóa học (Nhạ)	Địa Lí (Chính)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)	GDĐP (Thư)
	4	Toán (Q.Tâm)	Tin (Tuấn)	Toán (Trường)	GDQP (Hiếu)	GDTC - (V.Tâm)	Sinh học (Ngát)	Địa Lí (Chính)	GDĐP (Tập)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	5	GDĐP (Sénh)	Tin (Tuấn)	GDĐP (Trường)	GDQP (Hiếu)	GDTC - (V.Tâm)	Sinh học (Ngát)	GDTC (Nhạ)	GDĐP (Tập)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Hóa học (Nga)
Thứ 4	1	Toán (Q.Tâm)	CĐ Địa Lí (Vĩnh)	Ngữ Văn (Linh)	Toán (Thư)	Toán (Trường)	GDTC - (V.Tâm)	Hóa học (Nga)	GDTC (Nhạ)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	2	GDĐP (Sénh)	Toán (Trường)	CĐ Địa Lí (Vĩnh)	HĐTN (Nhàn)			Hóa học (Nga)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Toán (Phượng)	Ngữ Văn (Quân)
	3	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)	Toán (Trường)				Lịch Sử (Huệ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Lịch Sử (Hương)	Hóa học (Nga)
	4	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)	GDĐP (Trường)				Lịch Sử (Huệ)	Lịch Sử (Hương)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Hóa học (Nga)
	5	Vật lí (Dũng)	GDQP (Hiếu)	GDĐP (Trường)				GDTC (Nhạ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Tin (Tuấn)	GDTC - (V.Tâm)
Thứ 5	1	Vật lí (Dũng)	GDTC - (V.Tâm)	Lịch Sử (Huệ)	Toán (Thư)	GDĐP (Sénh)	GDQP (Hiếu)	GDTC (Nhạ)	GDKT&PL (Vừ)	GDĐP (Thảo)	CĐ Hóa học (Nga)
	2	CĐ Hóa học (Nga)	Lịch Sử (Huệ)	Tiếng anh (Dung)	Toán (Thư)	GDQP (Hiếu)	Vật lí (Dũng)	HĐTN (Nhàn)			
	3	Lịch Sử (Huệ)	Tiếng anh (Dung)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDQP (Hiếu)	GDKT&PL (Vừ)	Vật lí (Dũng)				
	4	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Vật lí (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC - (V.Tâm)				
	5	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)	Tin (Tuấn)	Vật lí (Dũng)	GDKT&PL (Vừ)	GDTC - (V.Tâm)				
Thứ 6	1	Lịch Sử (Huệ)	GDĐP (Trường)	GDTC - (V.Tâm)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)	Tiếng anh (Dung)	GDTC (Nhạ)	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)
	2	GDTC - (V.Tâm)	Lịch Sử (Huệ)	GDĐP (Trường)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Hương)	GDKT&PL (Vừ)	CĐ Hóa học (Nga)	Tiếng anh (Dung)	Vật lí (Dũng)	Sinh học (Đức)
	3	GDQP (Hiếu)	Ngữ Văn (Linh)	Lịch Sử (Huệ)	GDĐP (Sénh)	CĐ GDKT&PL (Vừ)	Lịch Sử (Hương)	Vật lí (Dũng)	Tin (Tuấn)	Tiếng anh (Dung)	GDTC - (V.Tâm)
	4	Ngữ Văn (Linh)	GDTC - (V.Tâm)	Tin (Tuấn)	Sinh học (Ngát)	GDQP (Hiếu)	Hóa học (Sénh)	Vật lí (Dũng)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)
	5	GDQP (Hiếu)	GDTC - (V.Tâm)	Tin (Tuấn)	Địa Lí (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Sénh)	Vật lí (Dũng)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Sinh học (Đức)
Thứ 7	1	Ngữ Văn (Linh)	GDKT&PL (Vừ)	Tin (Tuấn)	Lịch Sử (Hương)	Hóa học (Sénh)	Toán (Q.Tâm)	Toán (Mạnh)	GDTC (Nhạ)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Dung)
	2	Ngữ Văn (Linh)	GDKT&PL (Vừ)	Tin (Tuấn)	Lịch Sử (Hương)	Hóa học (Sénh)	Toán (Q.Tâm)	Toán (Mạnh)	GDTC (Nhạ)	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)
	3	Hóa học (Nga)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Hóa học (Sénh)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Dung)	GDĐP (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)
	4	Hóa học (Nga)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Hóa học (Sénh)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	Tiếng anh (Dung)	GDQP (Hiếu)	GDĐP (Thảo)	GDKT&PL (Vừ)
	5	Hóa học (Nga)	GDĐP (Trường)	GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Sénh)	Lịch Sử (Hương)	GDQP (Hiếu)	Tiếng anh (Dung)	Tin (Tuấn)	GDĐP (Thảo)	GDTC - (V.Tâm)

Sáng thực hiện từ 7h00; Chiều thực hiện từ 14h00

CHỖ TRƯỞNG
TRƯỜNG
PHÓ THÔNG
DÂN TỘC NỘI
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NÀ HỖ

Nguyễn Văn Tập

Thứ	Tiết	A1	A2	A3	B1	B2	B3	C1	C2	C3	C4
Thứ 2	1	Địa Lí (Vĩnh)	Sinh học (Đức)	Tiếng anh (Dung)	Sinh học (Ngát)	Hóa học (Sénh)	Địa Lí (Thảo)	GDTC (Nhạ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	CĐ Toán (Phượng)	Sinh học (Đức)
	2	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	GDĐP (Trường)	Hóa học (Sénh)	Địa Lí (Thảo)	Sinh học (Ngát)	Toán (Mạnh)	Ngữ Văn (Huyền)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Sinh học (Đức)
	3	CĐ Sinh học (Ngát)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Vĩnh)	Địa Lí (Thảo)	GDQP (Hiếu)	Hóa học (Sénh)	CĐ Toán (Mạnh)	GDKT&PL (Vừ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDTC - (V.Tâm)
	4	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT	SHNT
	5										
Thứ 3	1	Địa Lí (Vĩnh)	Tin (Tuấn)	GDTC - (V.Tâm)	Địa Lí (Thảo)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	HĐTN (Nhàn)			
	2	GDTC - (V.Tâm)	Địa Lí (Vĩnh)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Thảo)	Lịch Sử (Hương)				
	3	GDĐP (Sénh)	GDTC - (V.Tâm)	Địa Lí (Vĩnh)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Thảo)				
	4	GDĐP (Sénh)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Lịch Sử (Hương)	Tiếng anh (Dung)	Địa Lí (Thảo)				
	5										
Thứ 4	1	HĐTN (Nhàn)			CĐ Lịch Sử (Hương)	GDTC - (V.Tâm)	GDQP (Hiếu)	Sinh học (Đức)	GDTC (Nhạ)	Tin (Tuấn)	GDKT&PL (Vừ)
	2				GDTC - (V.Tâm)	GDQP (Hiếu)	CĐ Lịch Sử (Hương)	Sinh học (Đức)	GDTC (Nhạ)	Tin (Tuấn)	GDKT&PL (Vừ)
	3				GDTC - (V.Tâm)	CĐ Lịch Sử (Hương)	CĐ GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Nga)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDQP (Hiếu)
	4				GDTC - (V.Tâm)	GDQP (Hiếu)	CĐ GDKT&PL (Vừ)	Hóa học (Nga)	Tin (Tuấn)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Sinh học (Đức)
	5										
Thứ 5	1	Sinh học (Ngát)	Ngữ Văn (Linh)	GDKT&PL (Vừ)	HĐTN (Nhàn)			Ngữ Văn (Huyền)	GDTC (Nhạ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDTC - (V.Tâm)
	2	Vật lí (Dũng)	Ngữ Văn (Linh)	Công Nghệ (Q.Tâm)				GDTC (Nhạ)	Ngữ Văn (Huyền)	GDTC - (V.Tâm)	Toán (Phượng)
	3	Vật lí (Dũng)	Toán (Trường)	Ngữ Văn (Linh)				GDTC (Nhạ)	Ngữ Văn (Huyền)	GDTC - (V.Tâm)	Toán (Phượng)
	4	GDTC - (V.Tâm)	GDĐP (Trường)	Tin (Tuấn)				GDTC (Nhạ)	GDQP (Hiếu)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Sinh học (Đức)
	5										
Thứ 6	1	GDTC - (V.Tâm)	GDĐP (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Thảo)	GDQP (Hiếu)	GDTC (Nhạ)	Tin (Tuấn)	GDĐP (Thảo)	Sinh học (Đức)
	2	GDTC - (V.Tâm)	GDĐP (Trường)	Ngữ Văn (Linh)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Hương)	Địa Lí (Thảo)	GDTC (Nhạ)	Tin (Tuấn)	GDĐP (Thảo)	Sinh học (Đức)
	3	GDĐP (Sénh)	GDTC - (V.Tâm)	Công Nghệ (Q.Tâm)	Địa Lí (Thảo)	GDQP (Hiếu)	Lịch Sử (Hương)	Sinh học (Đức)	GDTC (Nhạ)	Tin (Tuấn)	GDKT&PL (Vừ)
	4	GDĐP (Sénh)	Tin (Tuấn)	GDTC - (V.Tâm)	GDQP (Hiếu)	Địa Lí (Thảo)	Lịch Sử (Hương)	Sinh học (Đức)	GDTC (Nhạ)	Công Nghệ (Q.Tâm)	GDKT&PL (Vừ)
	5										
Thứ 7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

Sáng thực hiện từ 7h00; Chiều thực hiện từ 14h00

CHỖ TRƯỞNG
TRƯỜNG
PHÓ THÔNG
DÂN TỘC NỘI TRƯ
TRUNG HỌC ĐẠO ĐỨC
NÀ HỖ

Nguyễn Văn Tập